

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Số: 282/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi
ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT Cục,
- Lưu: VT.



CỤC TRƯỞNG

Lâm Phước Nghĩa

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 TT-BTC, ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục THADS Tỉnh An Giang
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-CTHADS ngày 30/8/2022 của Cục trưởng Cục THADS)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phú Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thốt Nốt
I	2	3	4=5+6+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
I	Số thu phí, lệ phí														
I	Phí thi hành án														
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại														
	<i>Chi quản lý hành chính</i>														
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ														
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ														
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước														
	Phí thi hành án														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	827.300	827.300	84.500	250.000	100.000	100.000	100.000	8.600	0	100.000	10.200	74.000	0	0
	Chi quản lý hành chính(340-341)	762.800	762.800	20.000	250.000	100.000	100.000	100.000	8.600	0	100.000	10.200	74.000	0	0
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.800	18.800	0	0	0	0	0	8.600	0	0	10.200	0	0	0



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phủ Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thoại Sơn
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	744.000	744.000	20.000	250.000	100.000	100.000	100.000	0	0	100.000	0	74.000	0	0
	Kinh phí bồi thường nhà nước(340-368)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0												
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0					0							
	Kinh phí tạo tạo(070-085)	64.500	64.500	64.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0													
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	64.500	64.500	64.500											

